ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3945/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh, bổ sung nội bộ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2022

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 5079/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về việc phân bổ và giao kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2146/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2479/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 127/TTr-SKHĐT ngày 23/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung nội bộ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý năm 2022 như phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - CT, các PCT UBND tỉnh; - PVP KT; - Lưu: VT, K1.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **KT. CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Nguyễn Tự Công Hoàng**

Số: 3945/QĐ-UBND
Thời gian ký: 28/11/2022 10:22:42 +07:00

Phụ lục

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2022 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
*	**Ban QLDA Giao thông tỉnh**				
A	**VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG**				
	Điều chỉnh giảm		***-33.957***		
1	Dự án Quốc lộ 19, đoạn từ cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1: Hỗ trợ giải phóng mặt bằng	46.268	-33.957	12.311	Hết khối lượng hoàn trả
	Điều chỉnh tăng		***33.957***		
1	Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới	49.000	28.828	77.828	Thanh toán
	Trong đó:				
-	*Ban QLDA Giao thông tỉnh*	*0*	*16.500*	*16.500*	
-	*Ban Giải phóng mặt bằng*	*49.000*	*12.328*	*61.328*	
2	Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại	498.000	5.129	503.129	Thanh toán
	Trong đó:				
-	*Ban QLDA Giao thông tỉnh*	*337.000*	*5.129*	*342.129*	
B	**VỐN NGÂN SÁCH TỈNH**				
I	**TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỪ CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NGUỒN THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP**				
	Điều chỉnh giảm		***-18.000***		
1	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu công nghiệp, Đô thị và dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	20.000	-10.000	10.000	Hết KLTT trong năm
2	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Nhân Tông, thành phố Quy Nhơn (đoạn từ khu dân cư phía Đông Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng đến hết Cầu số 2 qua sông Hà Thanh)	30.000	-8.000	22.000	Hết KLTT trong năm
	Điều chỉnh tăng		***18.000***		
1	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi	50.000	10.000	60.000	Thanh toán
2	Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh	63.000	8.000	71.000	Thanh toán
*	**Ban QLDA NN&PTNT tỉnh**				
I	**NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**				
	Điều chỉnh giảm		***-27.050***		
1	Dự án Khu dân cư An Quang Tây tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát	25.000	-7.050	17.950	Hết KLTT trong năm

STT	Tên dự án	Kế hoạch năm 2022	Điều chỉnh: tăng (+), giảm (-)	Kế hoạch năm 2022 sau khi điều chỉnh	Ghi chú
2	Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)	35.000	-20.000	15.000	Hết KLTT trong năm
	Điều chỉnh tăng		***27.050***		
1	Dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	0	7.050	7.050	Thanh toán (Tiền sử dụng đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp: 4.000 trđ)
2	Dự án Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn	18.823,951	20.000	38.823,951	Thanh toán
*****	**Trung tâm PTQĐ - Sở TN&MT**				
I	**NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT**				
	Điều chỉnh giảm		***-4.500***		
1	Khu dân cư phía Tây đường Trần Nhân Tông, khu vực 7-8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	18.555,104	-1.400	17.155,104	Vướng công tác GPMB chờ thực hiện cưỡng chế
2	Hạ tầng kỹ thuật Khu đất Xí nghiệp Song mây xuất khẩu, Phân viện Điều tra quy hoạch rừng Nam Trung bộ và Tây nguyên	9.085,332	-800	8.285,332	Vướng công tác GPMB chờ thực hiện cưỡng chế
3	ĐTXD các tuyến đường kết nối nhà ở xã hội phường Nhơn Bình	14.284,400	-2.300	11.984,400	Vướng công tác GPMB
	Điều chỉnh tăng		***4.500***		
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Long Vân (Khu A2), phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn	90.457,013	4.051,620	94.508,633	Thanh toán
2	HTKT Khu đất xung quanh Trường Cao đẳng Bình Định, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	22.692,100	448,380	23.140,480	Thanh toán